

TOÀ ÁN N DÂN THỊ XÃ BM MINH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VL

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 59/2022/HS-ST

Ngày: 28/10/2022

N DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN N DÂN THỊ XÃ BM MINH TỈNH VL

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà NTLT

Các Hội thẩm N dân:

- Ông SM

- Ông LPH

Thư ký phiên toà: Bà TTT H - Thư ký Toà án N dân thị xã BM Minh.

Đại diện Viện kiểm sát N dân thị xã BM Minh tham gia phiên toà:
Ông PCN - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án N dân thị xã BM Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2022/TLST - HS ngày 17 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST - HS, ngày 17 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo: **LVN** (Tên gọi khác: **N củi**), sinh năm: 1998

- Tên gọi khác: N củi

- Giới tính: Nam

Nơi sinh: BM Minh, VL

- Nơi thường trú: ấp ML, xã MH, thị xã BM Minh, tỉnh VL.

- Nơi ở hiện nay: ấp ML, xã MH, thị xã BM Minh, tỉnh VL.

- Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

- Nghề nghiệp: Không

Trình độ học vấn: 02/12

- Họ và tên cha: LTV, sinh năm: 1969

- Họ và tên mẹ: HKT, sinh năm: 1974

- Có 01 người anh trai.

Vợ, con: không

- Tiền án: 03 lần.

+ Ngày 08/5/2018 bị Tòa án N dân thị xã BM Minh xử phạt 03 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 12/6/2019 bị Tòa án N dân thị xã BM Minh xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 23/9/2020 bị Tòa án N dân thị xã BM Minh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 23/7/2021 (chưa được xóa án tích).

- Tiền sự: Không.

* N thân:

+ Ngày 30/01/2018 bị Công an xã MH xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 25/8/2018 bị Công an xã MH xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã BM Minh kể từ ngày 19/8/2022 cho đến nay.

- *Người bị hại:* Bà TTU, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ 11, Khóm 1, phường TP, thị xã BM Minh, tỉnh VL.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh LTH, sinh năm 1997; Địa chỉ: ấp ML, xã MH, thị xã BM Minh, tỉnh VL.

- *Người làm chứng:* Anh NPT, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 11, Khóm 1, phường TP, thị xã BM Minh, tỉnh VL.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 01/6/2022, LVN đang nuôi mẹ ruột bệnh ở Trung tâm y tế thị xã BM Minh thức dậy đi vệ sinh, trên đường đi dọc hành lang ngang qua Phòng 206 thì N nhìn thấy trong phòng này trên tủ nhựa có để 01 điện thoại di động hiệu OPPO đang cắm dây sạc, N nảy sinh ý định trộm cái điện thoại này nên đi vào phòng quan sát thấy những người bệnh đang ngủ, N lén lủi dây sạc lấy trộm điện thoại này bỏ vào túi quần đi ra về phòng của mẹ N, sau đó N đến ngồi trên băng ghế đá lấy điện thoại mới trộm được tháo sim điện thoại, tắt nguồn rồi chạy xe về nhà tắm.

Khi bà TTU đang thức dậy phát hiện mất điện thoại OPPO nên nói với con trai là anh NPT biết, anh Tính đến Công an phường Cái Vồn trình báo sự việc mất trộm.

Qua quá trình điều tra đã xác định được LVN là người thực hiện hành vi trộm điện thoại của bà TTU nên tiến hành mời N về làm việc thì N thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản và tự nguyện giao nộp lại điện thoại di động hiệu OPPO mà N trộm của bà U và xe mô tô biển số 64E1-248.45.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 20/KL.ĐGTS ngày 28/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng thị xã BM Minh kết luận điện thoại hiệu OPPO của bà TTU bị lấy trộm có giá trị là 450.000 đồng.

Xét thấy LVN có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại có giá trị 450.000 đồng là đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã BM Minh ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với N để điều tra, xử lý.

Tại bản cáo trạng số 51/CT - VKSBM ngày 17/10/2022 của Viện kiểm sát N dân thị xã BM Minh truy tố đối với LVN về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

* *Bị cáo trình bày:* Cáo trạng nêu đúng hành vi phạm tội của bị cáo, trong quá trình làm việc với điều tra viên và kiểm sát viên là do bị cáo tự nguyện khai ra không bị ép cung hay nhục hình. Do mẹ bị bệnh đang nằm viện nhưng bị cáo không có tiền dẫn đến nảy sinh ý định lấy trộm tài sản là điện thoại OPPO của bà TTU. Bị cáo rất ăn năn hối hận với hành vi cô ý trộm cắp tài sản, điện thoại di động đã được công an thu giữ và trả lại cho bà U xong. Gia đình bị cáo không có ai có công được Nhà nước tặng giấy khen, bằng khen và bản thân bị cáo không có tài sản riêng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* *Bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa đề ngày 17 tháng 10 năm 2022 trình bày:*

- *Về trách nhiệm hình sự:* Bà TTU xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;
- *Về trách nhiệm dân sự:* Bà TTU không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.
- * Kiểm sát viên đề nghị xem xét có đủ căn cứ để kết luận bị cáo LVN về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.
 - Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:
 - + Về tình tiết tăng nặng: Không.
 - + Về tình tiết giảm nhẹ: áp dụng điểm h và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
 - + Đề nghị xử phạt LVN từ 09 tháng đến 01 năm tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.
 - + Xử lý vật chứng:
 - Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO của bà TTU, Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho bà U sau khi định giá xong.
 - Đối với xe mô tô biển số 64E1-248.45, Cơ quan điều tra xác định được là của anh LTH, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H xong.
 - Về trách nhiệm dân sự: Đối với bà TTU đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm, không đặt ra xem xét giải quyết.
 - *Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo rất ăn năn hối hận với hành vi trộm cắp tài sản của bà U và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về chăm sóc người mẹ bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã BM Minh và Viện kiểm sát N dân thị xã BM Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có đơn khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự và quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo LVN, vào khoảng 02 giờ sáng ngày 01/6/2022, khi bị cáo N đi ngang qua phòng bệnh số 206 của Trung tâm y tế thị xã BM Minh thì phát hiện và lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu OPPO của bà TTU. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã BM Minh kết luận điện thoại OPPO của bà TTU có giá trị là 450.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng do bị cáo N chưa được xóa án tích về tội trộm cắp tài sản của bản án trước nên hành vi của bị cáo LVN đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Hành vi của LVN là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo gây mất an toàn trật tự của địa phương. Bị cáo LVN có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự về các hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện. Vì vậy, Viện kiểm sát N dân thị xã BM Minh truy tố bị cáo LVN về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tài sản phạm tội đã được thu hồi và trả lại cho bị hại xong nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tình tiết tăng nặng: Không.

Bên cạnh đó cần xem xét bị cáo không có tài sản có giá trị để áp dụng miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO của bà TTU, Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho bà U sau khi định giá xong.

- Đối với xe mô tô biển số 64E1-248.45, Cơ quan điều tra xác định được là của anh LTH, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H xong.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đối với bà TTU đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **LVN** (Tên gọi khác: **N củi**) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Áp dụng:
 - Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).
3. Xử phạt bị cáo **LVN** (Tên gọi khác: **N củi**) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2022.
 - Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.
4. Về các vấn đề khác:

4.1. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4.2. Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận Cơ quan điều tra trả lại bà TTU 01 điện thoại di động hiệu OPPO (BU lục số 16).

- Chấp nhận Cơ quan điều tra trả lại anh LTH 01 xe mô tô biển số 64E1-248.45 (BU lục số 35).

4.3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo LVN phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

5. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, có quyền kháng cáo đến Tòa án N dân tỉnh VL xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TVL;
- Sở Tư Pháp tỉnh VL;
- VKS tỉnh VL;
- CA, VKS, THADS TXBM;
- Trại giam, Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

N T L T